VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 19/08/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		19/8		20/08				21/08		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-37	176	82	-155	-78	151	144	-146	-106
	Cửa Ông	-39	172	73	-138	-83	153	123	-124	-115
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-39	165	63	-117	-92	154	104	-97	-126
	Bạch Long Vĩ	-14	164	46	-125	-61	157	93	-114	-93
Thái Bình	Thái Thụy	-40	163	57	-106	-92	155	94	-86	-125
Nam Định	Hải Hậu	-35	155	48	-90	-86	153	78	-68	-122
Ninh Bình	Kim Sơn	-36	154	48	-84	-86	152	75	-62	-121
Thanh Hóa	Quảng Xương	-37	148	46	-77	-87	145	70	-55	-120
Nghệ An	Diễn Châu	-33	130	45	-66	-79	126	62	-42	-111
	Hòn Ngư	-31	126	43	-66	-77	123	60	-42	-108
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-24	107	44	-61	-68	105	56	-36	-99
Quảng Bình	Quảng Trạch	-6	69	38	-48	-41	74	43	-21	-69
	Quảng Ninh	5	46	26	-32	-23	55	26	-9	-47
Quảng Trị	Gio Linh	16	28	12	-19	-6	39	8	0	-24
	Còn Cỏ	21	31	9	-23	-2	45	5	-4	-22
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	26	6	-1	-7	13	20	-10	8	1
	Phú Lộc	35	-12	-12	5	29	2	-23	17	22
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	41	-26	-19	15	41	-12	-32	22	38
	Hoàng Sa	66	-36	-37	17	75	-20	-50	10	73
Quảng Nam	Tam Kỳ	51	-39	-29	22	56	-24	-44	24	57
	Cù Lao Chàm	49	-33	-24	21	53	-18	-39	24	52
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	62	-45	-35	22	68	-29	-53	20	68
	Lý Sơn	62	-43	-33	22	69	-27	-50	20	69
Bình Định	Phú Mỹ	68	-47	-38	20	74	-29	-54	15	74
	Quy Nhơn	74	-42	-35	19	76	-27	-54	13	74
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	77	-38	-33	26	83	-20	-51	19	80
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	74	-40	-41	23	79	-21	-61	16	75
	Trường Sa	69	-36	-54	27	74	-15	-74	19	69
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	74	-40	-49	23	74	-20	-72	20	70
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	59	-6	-105	65	46	31	-142	64	31
	Phú Quý	69	-33	-61	34	70	-10	-86	28	62
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	22	66	-188	103	16	97	-207	76	22
	Côn Đảo	50	57	-167	61	46	85	-176	29	48
TPHCM	Cần Giờ	18	72	-191	103	12	103	-209	75	19
Tiền Giang	Gò Công Tây	17	75	-194	105	8	107	-213	78	15
Bến Tre	Ba Tri	21	74	-195	99	11	106	-213	71	19
Trà Vinh	Duyên Hải	29	74	-196	90	23	103	-208	55	34
Sóc Trăng	Tân Phú	35	77	-181	64	36	97	-181	22	50
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	53	72	-145	9	65	79	-127	-42	84
Cà Mau	Năm Căn	65	65	-105	-33	72	69	-84	-76	81
	Trần Văn Thời	25	54	-47	-13	3	62	-48	-20	0
Kiên Giang	Rạch Giá	-2	54	-18	14	-33	64	-24	9	-34
	Phú Quốc	-11	33	15	-12	-31	25	16	-9	-30
	Thổ Chu	-1	23	9	-12	-18	18	7	-8	-19

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.4	Nam, Tây Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 1.5	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 1.2	Nam, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.4 - 1.0	Đông Nam, Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.7	Nam, Tây Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.7	Tây, Tây Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.4 - 0.7	Nam, Tây Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 0.6	Tây Nam, Đông, Đông Nam	
Bắc Biển Đông	0.3 - 0.7	Tây Nam, Nam, Đông Nam	
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.6	Đông Bắc, Tây Nam, Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.1	Tây Nam, Tây	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 20/08/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

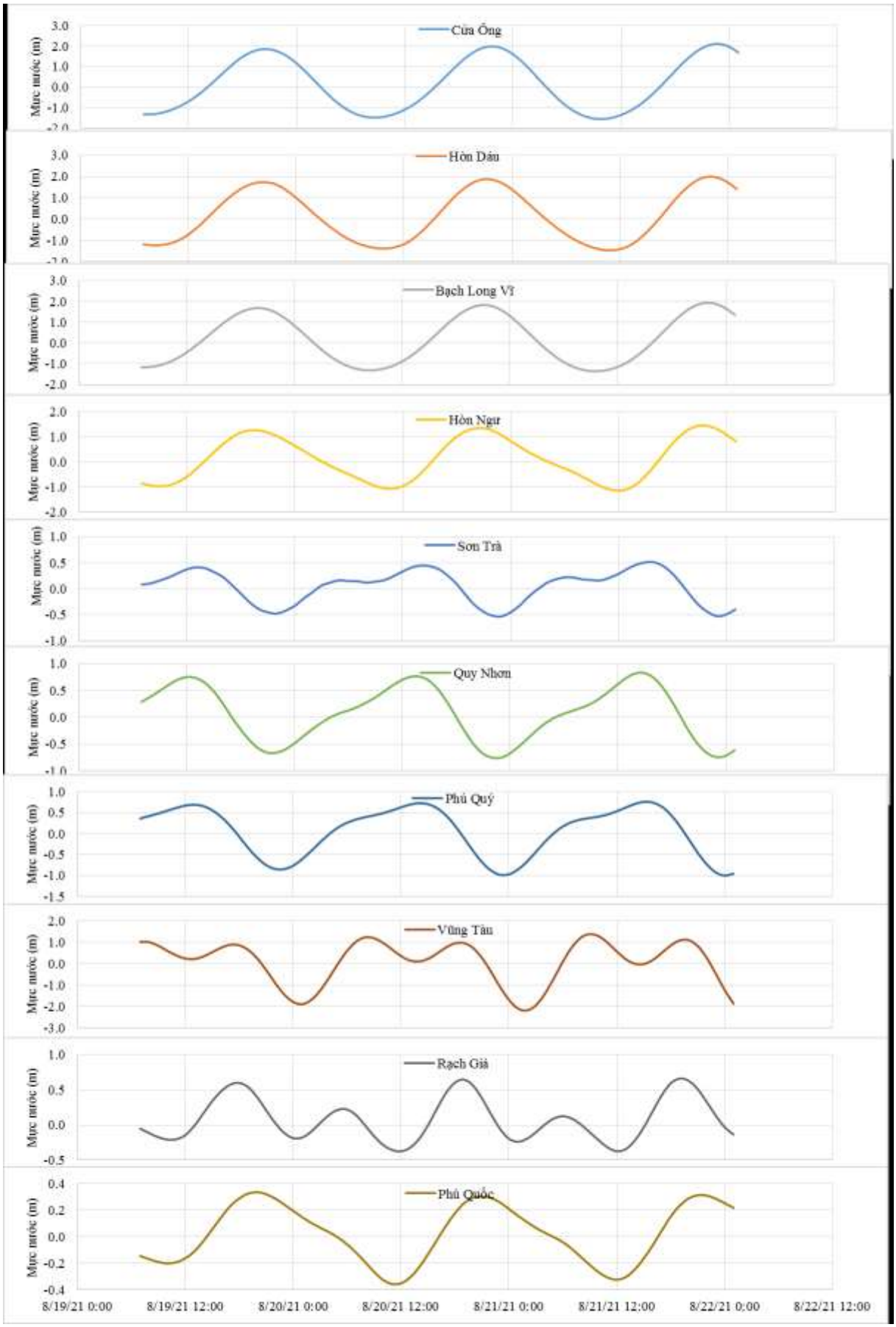

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

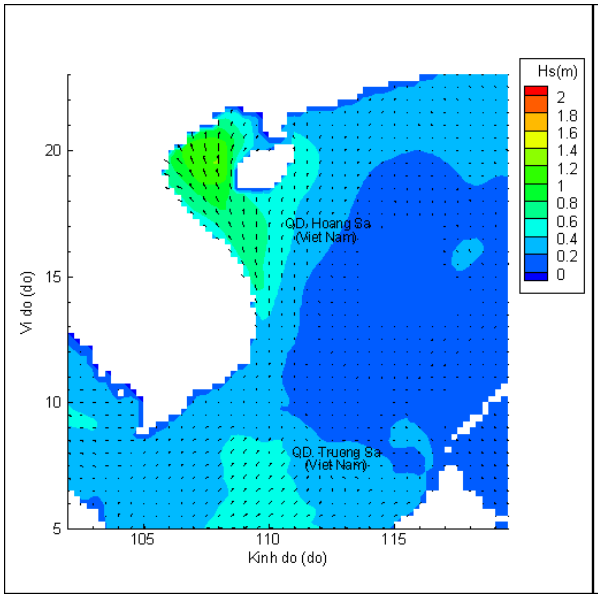

Lúc 13h ngày 19/08/2021

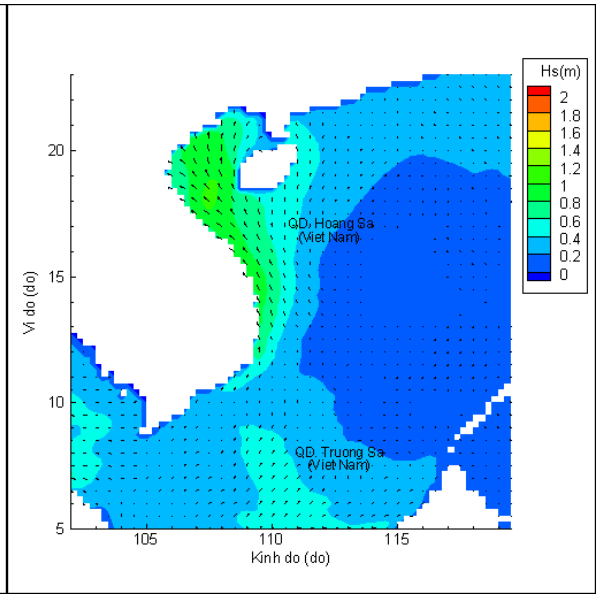

Lúc 19h ngày 19/08/2021

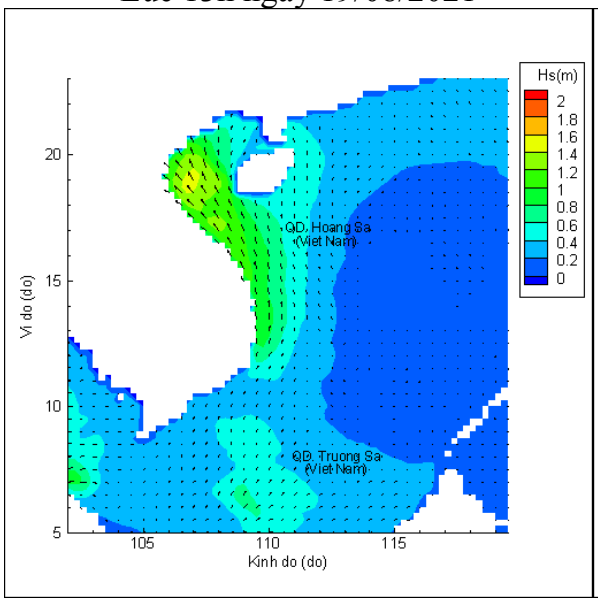

Lúc 01h ngày 20/08/2021

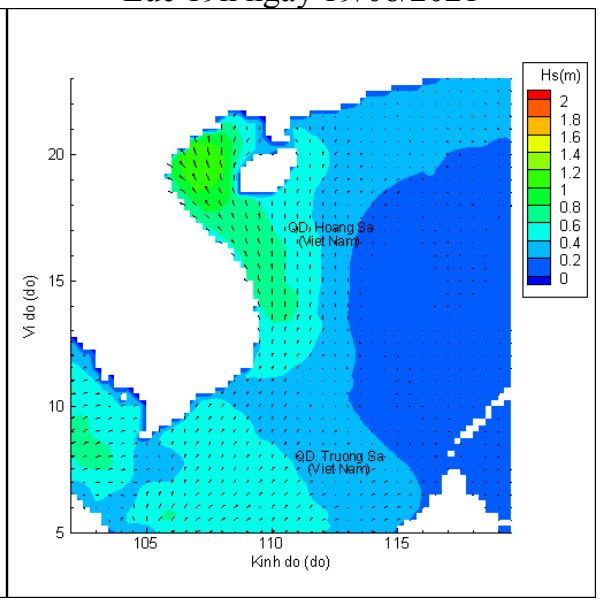

Lúc 13h ngày 20/08/2021

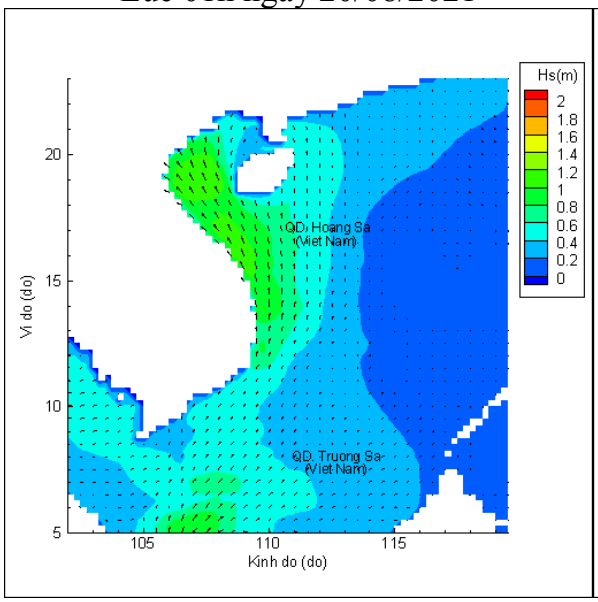

Lúc 01h ngày 21/08/2021

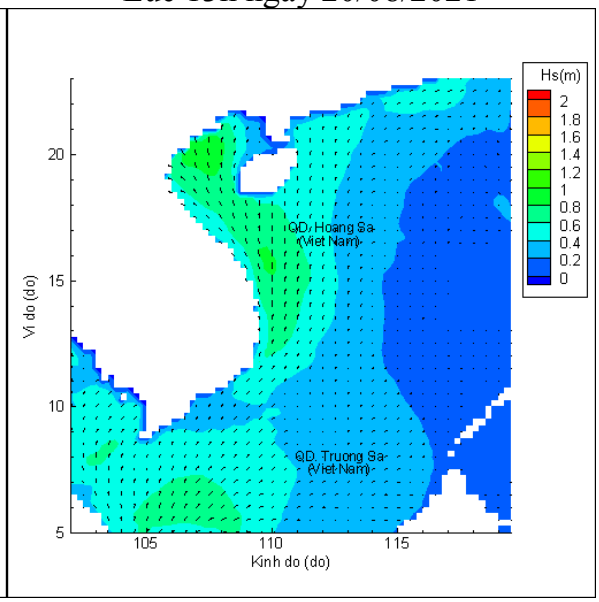

Lúc 13h ngày 21/08/2021